

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Số: 04/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hiệp Hòa, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2019, giữa:
Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1989
Hộ khẩu thường trú: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Thuận Đức 3, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Văn Dệt, sinh năm 1959
Bà Trương Thị Yên, sinh năm 1966
Cùng trú tại: Thôn Chóp, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/01/2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

- 1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Đỗ Thị Q.
- 2/ Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh Nguyễn Văn D nuôi con chung là Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 27/02/2013; chị Đỗ Thị Q nuôi con chung Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 10/10/2015. Anh D, chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các đương sự có yêu cầu và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.
 - Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng: Anh Nguyễn Văn D trả cho chị Đỗ Thị Q tài sản riêng là số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

- Về công sức: Anh D, ông Dệt, bà Yên thỏa thuận trích chia công sức cho chị Đỗ Thị Q số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

(Xác nhận anh D, ông Dệt và bà Yên đã trả đủ cho chị Q số tiền 120.000.000đ, bao gồm tiền công sức và tài sản riêng của chị Q).

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn D thỏa thuận nộp cả tiền án phí, bao gồm: 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự (đối với nghĩa vụ trả tài sản riêng cho chị Q). Xác nhận anh Nguyễn Văn D đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000252 ngày 13/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, được khấu trừ vào tiền án phí phải nộp, anh D còn phải nộp tiếp 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho chị Đỗ Thị Q số tiền 4.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000018 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hoà;
- UBND xã Lương Phong, Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Mạnh Hà